

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2020

“V/v Ly hôn giữa bà T với ông C”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Đông.

2. Ông Phạm Văn Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị T, sinh năm: 1968, địa chỉ: Ấp DB, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm: 1969, địa chỉ: Ấp ĐN, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trương Thị T trình bày:*

Bà và ông Lê Văn C qua tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và bắt đầu sống chung từ tháng 01/1986 nhưng không đăng ký kết hôn. Bà và ông C chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông C không lo làm để phát triển kinh tế gia đình, thường xuyên uống rượu về xúc phạm danh dự và uy tín của bà. Từ năm 2010 cho đến nay, bà và ông C không còn sống chung với nhau. Nhận thấy thời gian không sống chung với nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà xin được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có một con chung là Lê Văn Duy T, sinh ngày: 06/7/1987. Hiện tại, con chung đã trưởng thành, có công việc ổn định, có thể tự lo cho bản thân nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Lê Văn C không có tài sản chung, không có nợ chung.

*Bị đơn là ông Lê Văn C vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, ông C cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của ông về những nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà T.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Trương Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn giữa bà với ông Lê Văn C có nơi cư trú tại ấp ĐN, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T và ông Lê Văn C chung sống như vợ chồng từ năm 1986. Mặc dù, bà T và ông C không đăng ký kết hôn nhưng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa bà T và ông C được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, bà T cho rằng bà và ông C mâu thuẫn trong vấn đề phát triển kinh tế gia đình, ông T không làm việc để chăm lo cho gia đình mà còn thường xuyên uống rượu về xúc phạm danh dự uy tín của bà. Đồng thời, bà T cho rằng thời gian không chung sống đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên bà xin ly hôn với ông C.

Quá trình Tòa án giải quyết, ông C không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của ông về hôn nhân giữa ông với bà T và cũng không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm mục đích hàn gắn đoàn tụ. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông C.

[3] Về con chung: Bà T và ông C có một con chung tên Lê Văn Duy T, sinh ngày: 06/7/1987, hiện tại anh Ân đã thành niên và bà T không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai bà và ông C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T là người khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 26 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; Điều 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

### **Tuyên xử:**

*Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T. Bà Trương Thị T được ly hôn với ông Lê Văn C.

*Về con chung:* Bà Trương Thị T và ông Lê Văn C có một con chung tên Lê Văn Duy T, sinh ngày: 06/7/1987, đã thành niên nên không xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Trương Thị T và ông Lê Văn C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

*Về án phí:* Bà Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000907 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre. Bà Trương Thị T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã DT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hồng Dân**